

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 31-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Việt Long và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/HSST ngày 15-03-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Kiều Văn H, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn V, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Kiều Văn K và bà Nguyễn Thị D; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Ngô Thanh H, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Thanh S và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị L và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Nguyễn Đức T, sinh năm 1967; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn M, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá: 05/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức B và bà Phạm Thị H (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 21/5/2015, bị Chủ tịch UBND huyện Tứ Kỳ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và dùng nhà ở của mình để chứa bạc.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1971;

+ Anh Hoàng Vũ T, sinh năm 1985;
Đều trú tại: thôn V, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
+ Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1988;
Trú tại: thôn S, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
+ Anh Ngô Tuấn A, sinh năm 1985;
Trú tại: khu L, thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;
+ Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1987;
Trú tại: khu A, thị trấn T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;
Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/01/2021, Kiều Văn H, Ngô Thanh H, Nguyễn Đức T đến quán bi-a của anh Hoàng Văn Đ ở thôn V, xã M chơi bi-a tá lả được thua bằng tiền.

Đánh bạc bằng hình thức chơi bi-a được thua bằng tiền là người chơi sử dụng 01 bàn bi-a sáu lỗ (bốn lỗ góc và hai lỗ giữa gọi là lỗ mười); trên bàn bi-a có 16 viên bi được đánh số từ 1 đến 15, còn 01 viên bi màu trắng là “bi cái” và chiếc gậy gỗ thường gọi là “cơ bi-a” dùng để chọc bi cái vào các biên bi còn lại xuống lỗ. Tiếp đó, người chơi sử dụng bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân và quy định “viên bi số 1 tương ứng với quân bài át, viên bi số 2 tương ứng với quân bài 2..., lần lượt viên vi số 11 tương ứng với quân bài J, viên bi số 12, tương ứng với quân bài Q, viên bi 13 tương ứng với quân bài K, còn hai viên bi 14-15 không tương ứng với quân bài nào”. Khi bắt đầu chơi, mỗi người được chia 08 quân bài, người chơi xem 08 quân bài trên tay tương ứng với những viên bi nào ở trên bàn bi-a. Khi đến lượt, từng người chơi sẽ sử dụng cơ bi-a chọc bi cái vào các viên bi trên bàn xuống các lỗ của bàn bi-a (trường hợp người chơi đánh được viên bi-a vào lỗ mười thì những người chơi còn lại phải trả cho người này số tiền 20.000 đồng/01 viên bi-a). Khi người chơi đánh được viên bi-a xuống các lỗ thì phải hạ quân bài tương ứng. Nếu ai chọc được hết trước các quả bi-a có số tương ứng với 08 quân bài được chia, thì người đó thắng. Lúc này, người thua phải trả tiền cho người thắng số tiền tương ứng với số quân bài còn lại chưa hạ là 20.000 đồng/01 quân bài. Ngoài ra, trong quá trình chơi, nếu người chơi làm quả bi-a cái rơi xuống lỗ gọi là “cháy” thì người này sẽ không được chơi ván đó nữa, hai người còn lại tiếp tục chơi hết ván, người bị cháy phải trả cho người thắng số tiền tương ứng với số quân bài người này chưa hạ là 20.000 đồng/01 quân bài. H, H, T đánh bạc đến 12 giờ 30 cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện, kiểm tra lập biên bản, thu giữ cùng vật chứng gồm: Tại lỗ 10 bên trái bàn bi-a thứ hai (từ cửa vào) 140.000 đồng là tiền do người thắng bỏ ra 10.000 đồng mỗi ván để sau khi dừng chơi trả tiền thuê bàn, tiền nước. H tự nguyện giao nộp số tiền 2.520.000 đồng trong túi áo khoác bên trái; H tự nguyện giao nộp số tiền 2.500.000 đồng

trong ví da màu nâu và 20.000 đồng trong túi quần bên trái, T tự nguyện giao nộp số tiền 5.750.000 đồng trong ví da màu đen và 510.000 đồng trong túi quần bên phải; 01 bàn bi-a, 16 quả bi-a, 03 gậy gỗ (cơ bi-a), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Ngô Thanh H khai khi tham gia chơi có 2.050.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt có 2.520.000 đồng để trong túi áo khoác, H thắng được 470.000 đồng; Kiều Văn H khai có 2.600.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt H thua 80.000 đồng nên còn 2.500.000 đồng để trong ví da và 20.000 đồng trong túi quần bên trái. Nguyễn Đức T khai có tiền 6.330.000 đồng, T sử dụng số tiền 580.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại 5.750.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc nên T để trong chiếc ví da màu đen, khi bị bắt, T thua 70.000 đồng nên còn 510.000 đồng để trong túi quần bên phải.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSTK ngày 12-3-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo Kiều Văn H, Ngô Thanh H, Nguyễn Đức T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Ngô Thanh H; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 BLHS đối với, H; Điều 36 BLHS đối với bị cáo T.

Xử phạt bị cáo Kiều Văn H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tù, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Ngô Thanh H từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng tù, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ từ 5-8% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS; Phạt bổ sung bị cáo Kiều Văn H, Ngô Thanh H, Nguyễn Đức T mỗi bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.690.000 đồng; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/01/2021, tại quán bia của anh Hoàng Văn Đ ở thôn V, xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Kiều Văn H, Ngô Thanh H, Nguyễn Đức T có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức đánh bi-a tá lả, đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.690.000 đồng.

[3] Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Số tiền các bị cáo đánh bạc là 5.690.000 đồng nên hành vi của các bị cáo H, H, T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Vì vậy, VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do vậy, cần xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều trực tiếp tham gia đánh bạc; trong đó bị cáo Kiều Văn H trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất là 2.600.000 đồng nên giữ vai trò chính; Ngô Thanh H sử dụng 2.050.000 vào việc đánh bạc nên giữ vai trò thứ hai, Nguyễn Đức T sử dụng số tiền 580.000 đồng vào việc đánh bạc nên giữ vai trò tiếp theo trong vụ án.

[6] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù năm 2015, Nguyễn Đức T đã bị Chủ tịch UBND huyện Tứ Kỳ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và dùng nhà ở của mình để chứa bạc, nhưng bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính và được coi là chưa có tiền sự, các bị cáo H, H đều có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của BLHS; Ngoài ra, bị cáo H có bố đẻ là bệnh binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX sẽ xem xét khi lượng hình với các bị cáo cho phù hợp.

[8] Xét các bị cáo H, H đều có nhân thân tốt, bị cáo T tuy đã bị xử lý hành chính nhưng thời gian đã lâu, được coi là chưa có tiền sự, các bị cáo đều có nhiều

tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, nhất thời phạm tội. Vì vậy bị cáo H, H chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, nhưng mức hình phạt của bị cáo H sẽ cao hơn bị cáo H; bị cáo T chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Ngoài việc áp dụng hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

[10] Đối với anh Hoàng Văn Đ cho các bị cáo H, H, T đánh bia tại quán của mình. Tuy nhiên, do lúc các bị cáo đánh bia được thua bằng tiền thì anh Đ không có mặt tại quán và không biết việc các bị cáo đánh bạc tại quán bia của mình nên không phải chịu trách nhiệm.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.690.000 đồng là tiền do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 bàn bia, 03 gậy chọc bi-a (cơ bi-a), 16 viên bi-a, 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân đã cũ là của anh Hoàng Văn Đ, anh Đ không biết các bị cáo sử dụng để đánh bạc tại quán của mình nên Cơ quan điều tra- Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại cho anh Hoàng Văn Đ. Đối với số tiền 5.750.000 đ thu giữ của Nguyễn Đức T không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại cho bị cáo là phù hợp và không đặt ra xử lý.

[12] Về án phí: Các bị cáo H, H, T phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo H; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 BLHS đối với các bị cáo H, H; Điều 36 BLHS đối với bị cáo T.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Kiều Văn H, Ngô Thanh H, Nguyễn Đức T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Xử phạt bị cáo Kiều Văn H **08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 (mười sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/3/2021.

1.2. Xử phạt bị cáo Ngô Thanh H **07 (bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14 (mười bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/3/2021

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T **09 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Kiều Văn H, Ngô Thanh H cho UBND xã M giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của

Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho UBND xã M, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Đức T nộp vào ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Phạt tiền các bị cáo Kiều Văn H, Ngô Thanh H, Nguyễn Đức T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.690.000 đồng.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 15-3-2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Kiều Văn H, Ngô Thanh H, Nguyễn Đức T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Các bị cáo; UBND xã Minh Đức;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân

